

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM MÔN BÀO CHẾ 2
LỚP CD DƯỢC 5A

GV PHỤ TRÁCH: DS. Trần Bửu Anh

Tín chỉ: 2 (LT: 0, TH: 2)

TT	Mã số HS-SV	HỌ VÀ TÊN		Điểm quá trình				ĐIỂM TBKT	Điểm thi	Điểm tổng kết	Xếp loại	Thang điểm chữ
				10%		20%						
				Chuyên cần	BC/TL	KT1	KT2					
1	1510040001	Huỳnh Mỹ	Ái	10.0	8.0	7.0	6.0	7.3	6.8	7.0	Khá	B
2	1510040002	Nguyễn Ái	Bằng	10.0	8.0	9.0	6.0	8.0	6.5	7.1	Khá	B
3	1510040004	Đặng Hồng	Chân	10.0	8.0	8.0	7.0	8.0	8.0	8.0	Khá	B
4	1510040006	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	10.0	8.0	7.0	7.0	7.7	8.0	7.9	Khá	B
5	1510040008	Trương Văn	Cường	10.0	8.0	6.0	5.0	6.7	6.8	6.8	Trung bình	C
6	1510040012	Phan Kiều	Diễm	10.0	8.0	7.0	6.0	7.3	6.5	6.8	Trung bình	C
7	1510040016	Lê Minh	Dương	10.0	8.0	4.0	5.0	6.0	1.8	3.5	Kém	F
8	1510040018	Phạm Mỹ	Duyên	10.0	8.0	8.0	6.0	7.7	6.3	6.9	Trung bình	C
9	1510040010	Đặng Ngọc	Đan	10.0	8.0	8.0	7.0	8.0	6.0	6.8	Trung bình	C
10	1510040014	Nguyễn Thu	Đơn	10.0	8.0	5.0	8.0	7.3	7.5	7.4	Khá	B
11	1510040019	Ngô Thị Bích	Giang	10.0	9.0	6.0	7.0	7.5	8.0	7.8	Khá	B
12	1510040020	Đặng Quang	Hà	10.0	8.0	7.0	8.0	8.0	7.6	7.8	Khá	B
13	1510040022	Nguyễn Thị Bé	Hân	10.0	9.0	8.0	8.0	8.5	8.0	8.2	Khá	B
14	1510040023	Lê Như	Hào	10.0	8.0	9.0	5.0	7.7	8.3	8.1	Khá	B
15	1510040025	Nguyễn Thanh	Hoàng	10.0	1.0	4.0	8.0	5.8	4.0	4.7	Trung bình yếu	D
16	1510040026	Nguyễn Thị	Lài	10.0	8.0	6.0	5.0	6.7	4.3	5.3	Trung bình yếu	D
17	1510040028	Nguyễn Hồng Lam	Linh	10.0	8.0	8.0	8.0	8.3	8.5	8.4	Khá	B
18	1510040031	Quan Mỹ	Linh	10.0	8.0	9.0	5.0	7.7	7.3	7.5	Khá	B
19	1510040032	Tạ Thùy	Linh	10.0	8.0	7.0	7.0	7.7	7.5	7.6	Khá	B
20	1510040034	Tô Kim	Lự	10.0	8.0	8.0	8.0	8.3	8.0	8.1	Khá	B
21	1510040036	Quách Kim	Lý	10.0	1.0	4.0	8.0	5.8	7.5	6.8	Trung bình	C
22	1510040038	Ngô Diễm	My	10.0	8.0	8.0	9.0	8.7	8.5	8.6	Giỏi	A
23	1510040040	Trần Hồng	My	10.0	8.0	5.0	8.0	7.3	6.0	6.5	Trung bình	C
24	1510040100	Trần Tú	My	10.0	8.0	6.0	5.0	6.7	6.5	6.6	Trung bình	C
25	1510040114	Võ Thị	Nhận	10.0	8.0	8.0	9.0	8.7	7.8	8.2	Khá	B
26	1510040102	Thái Châu	Ngân	10.0	8.0	7.0	5.0	7.0	7.0	7.0	Khá	B
27	1510040104	Trần Thái Ngọc	Ngân	10.0	8.0	8.0	5.0	7.3	3.8	5.2	Trung bình yếu	D
28	1510040041	Trương Tuyết	Nghi	10.0	3.0	6.0	5.0	5.8	5.3	5.5	Trung bình	C
29	1510040043	Lê Thị Bảo	Ngọc	10.0	7.0	4.0	8.0	6.8	7.3	7.1	Khá	B
30	1510040045	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	10.0	1.0	7.0	8.0	6.8	8.0	7.5	Khá	B
31	1510040049	Khuu Thượng	Nhân	10.0	3.0	8.0	9.0	7.8	6.8	7.2	Khá	B
32	1510040051	Phan Ái	Nhi	10.0	1.0	2.0	8.0	5.2	6.8	6.2	Trung bình	C
33	1510040053	Nguyễn Văn	Phong	10.0	4.0	3.0	9.0	6.3	7.5	7.0	Khá	B
34	1510040055	Huỳnh Ngọc	Phụng	10.0	1.0	4.0	6.0	5.2	7.5	6.6	Trung bình	C
35	1510040057	Danh Thị Phi	Phúp	10.0	7.0	7.0	7.0	7.5	8.5	8.1	Khá	B

[illegible]

1

1

© 2016